

Số: **03/2021/NQ-HĐND**

Sơn La, ngày 11 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số
thôn, xóm, bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương
ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế
quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;*

*Xét Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của UBND
tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-VHXH ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ban Văn
hóa - Xã hội của HĐND tỉnh và thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, bản, tiểu khu, tổ dân phố (sau đây gọi chung là bản) trên địa bàn tỉnh Sơn La, như sau:

1. Số lượng cộng tác viên dân số bản: 01 người/bản
2. Mức chi bồi dưỡng
 - a) Bản thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; bản thuộc xã biên giới.
 - Bản có từ 75 hộ gia đình trở xuống: 450.000 đồng/người/tháng.
 - Bản có từ 76 đến 149 hộ gia đình: 520.000 đồng/người/tháng.
 - Bản có từ 150 đến 225 hộ gia đình: 600.000 đồng/người/tháng.
 - Bản có từ trên 225 gia đình trở lên: 670.000 đồng/người/tháng.

b) Bản thuộc xã còn lại

- Bản có từ 75 hộ gia đình trở xuống: 370.000 đồng/người/tháng.
- Bản có từ 76 đến 149 hộ gia đình: 450.000 đồng/người/tháng.
- Bản có từ 150 đến 225 hộ gia đình: 520.000 đồng/người/tháng.
- Bản có từ trên 225 đến 349 hộ gia đình: 600.000 đồng/người/tháng.
- Bản có từ 350 hộ gia đình trở lên: 670.000 đồng/người/tháng.

c) Bản thuộc phường, thị trấn

- Bản có từ 100 hộ gia đình trở xuống: 370.000 đồng/người/tháng.
- Bản có từ trên 100 đến 199 hộ gia đình: 450.000 đồng/người/tháng.
- Bản có từ 200 đến 299 hộ gia đình: 520.000 đồng/người/tháng.
- Bản có từ 300 hộ gia đình trở lên: 600.000 đồng/người/tháng.

3. Cộng tác viên dân số bản đã hưởng chính sách quy định tại Nghị quyết này thì không được hưởng chính sách quy định tại các Nghị quyết khác của HĐND tỉnh Sơn La.

4. Nguồn kinh phí: ngân sách địa phương đảm bảo

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Khóa XV, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- UB Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp, Cục Kiểm tra Văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Bộ Y tế, Tổng cục DS-KHHGD;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh; TT HĐND, UBND; Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT Huyện uỷ, Thành uỷ, HĐND, UBND UBMTTQVN huyện, thành phố;
- TT Đảng ủy; HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Các Trung tâm: Thông tin tỉnh; Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, Linh.

CHỦ TỊCH**Nguyễn Thái Hưng**